

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển nhiệm vụ và bộ máy tổ chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Hội đồng), bao gồm:

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng;
2. Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;
3. Đại diện Văn phòng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng;
4. Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng;
5. Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Tổng thư ký;
6. Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, thành viên;

7. Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương, thành viên;
8. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, thành viên;
9. Thứ trưởng Bộ Nội vụ, thành viên;
10. Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, thành viên;
11. Đại diện Hội Luật gia Việt Nam, thành viên;
12. Đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam, thành viên;
13. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành viên;
14. Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thành viên;
15. Đại diện Tổ chức tài chính quốc tế khu vực Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam, thành viên;
16. Đại diện Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam, thành viên;
17. Đại diện Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam, thành viên;
18. Đại diện Hiệp hội doanh nghiệp Australia tại Việt Nam, thành viên;
19. Đại diện Hiệp hội doanh nghiệp Canada tại Việt Nam, thành viên;
20. Đại diện Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam, thành viên;
21. Đại diện Phòng Xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc tại Hà Nội, thành viên;
22. Đại diện Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, thành viên;
23. Đại diện Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, thành viên;
24. Đại diện Hiệp hội Dệt may Việt Nam, thành viên;
25. Đại diện Hiệp hội Da giày Việt Nam, thành viên;
26. Đại diện Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, thành viên.

Điều 2. Trách nhiệm của Hội đồng

Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về các sáng kiến cải cách quy định hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng

1. Các cơ quan thành viên Hội đồng có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo chính thức tham gia các hoạt động của Hội đồng, cử cán bộ làm nhiệm vụ thư ký và lập các nhóm công tác để thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng ban hành Danh sách Hội đồng và Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng hoặc khen thưởng người đại diện, cán bộ đầu mối và các nhóm công tác của thành viên Hội đồng theo đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Thành viên Hội đồng làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng, có trách nhiệm điều phối hoạt động của Hội đồng; bảo đảm các điều kiện làm việc của Hội đồng và huy động các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan tham gia các hoạt động của Hội đồng; nghiên cứu các sáng kiến cải cách quy định hành chính do các thành viên Hội đồng đề xuất trước khi Chủ tịch Hội đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp là cơ quan giúp việc của Hội đồng, thực hiện nhiệm vụ thư ký Hội đồng.

4. Chủ tịch Hội đồng thành lập các Ban công tác và phân công các thành viên Hội đồng tham gia Ban công tác. Thành viên Ban công tác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký, ban hành.

Điều 4. Nguồn lực hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng được huy động chuyên gia trong và ngoài nước, các nguồn lực hợp pháp của cơ quan thành viên Hội đồng để thực hiện trách nhiệm được giao.

2. Kinh phí bảo đảm điều kiện làm việc của Hội đồng do ngân sách nhà nước cấp; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Tư pháp và được sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

2. Bãi bỏ các văn bản sau đây của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Quyết định số 539/QĐ-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2011 về việc kiện toàn Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 540/QĐ-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2011 ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 259/QĐ-VPCP ngày 23 tháng 3 năm 2012 về việc điều chỉnh bổ sung nhân sự của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 405/QĐ-VPCP ngày 16 tháng 5 năm 2012 về việc điều chỉnh bổ sung nhân sự của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

3. Bãi bỏ Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi nhân sự chủ tịch Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

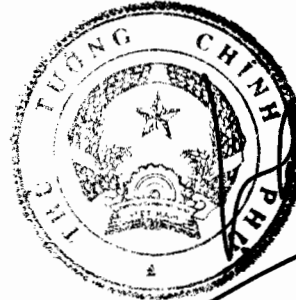
4. Bãi bỏ Điều 4 Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 57/2010/NQ-QH12 của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.

5. Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy Ban thường vụ Quốc Hội;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các thành viên Hội đồng TVCCTTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). NĐ. Hào, 280 b.

**KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc